

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Trụ, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Ấp L, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An.

2. Bà Phạm Thị QT, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Số X, ấp BT, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Văn B và bà Phạm Thị QT xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VH, tỉnh Long An vào ngày 04 tháng 5 năm 2017 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải đoàn tụ ngày 14 tháng 01 năm 2022, ông B và bà QT đều xác định đã không còn tình cảm, không thể hàn gắn, đoàn tụ với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông B và bà QT không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, ông B và bà QT cũng thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn B và bà Phạm Thị QT.

- Về con chung: Ông Trần Văn B và bà Phạm Thị QT không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn B và bà Phạm Thị QT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Trần Văn B và bà Phạm Thị QT xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Trần Văn B và bà Phạm Thị QT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Trần Văn B tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007127 ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; hoàn trả cho ông Trần Văn B số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Phạm Thị QT tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà QT đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007128 ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; hoàn trả cho bà Phạm Thị QT số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc, án văn.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Hoàng Dung